

Số: 145/2022/QĐST-HNGĐ

Lấp Vò, ngày 06 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 273/2021/TLST- HNGĐ, ngày 15 tháng 12 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Hồng N, sinh năm 1971; Địa chỉ đăng ký thường trú: Số 461A, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ liên hệ: Số 454, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh năm 1971; Địa chỉ: Số 461A, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phạm Thị Thanh L, sinh năm 1969; Địa chỉ: Số 243, ấp B, xã B, huyện LV, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 60 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 6 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lê Hồng N và Chị Phạm Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Lê Hồng N và Chị Phạm Thị Thanh T tự nguyện ly hôn.

2.2. Về nuôi con chung: Anh Lê Hồng N và Chị Phạm Thị Thanh T thống nhất vợ chồng 01 con chung tên Lê Hữu N, sinh năm 1993 đã trưởng thành có khả năng tự lao động kiếm sống, nên không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về chia tài sản:

Anh Lê Hồng N tự nguyện hỗ trợ công sức đóng góp của Chị Phạm Thị Thanh T vào kinh tế gia đình từ khi cưới nhau đến khi vợ chồng ly hôn bằng cách trả cho Chị Phạm Thị Thanh T số tiền 50.000.000 đồng (Năm mươi triệu đồng).

Anh Lê Hồng N và Chị Phạm Thị Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với việc chia các tài sản khác.

2.4. Về nợ chung: Anh Lê Hồng N và Chị Phạm Thị Thanh T thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan tên Phạm Thị Thanh Loan đối với nguyên đơn là Anh Lê Hồng N:

- Người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là Chị Phạm Thị Thanh L yêu cầu nguyên đơn là Anh Lê Hồng N có nghĩa vụ trả số tiền vốn vay là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng), chị Loan không yêu cầu anh Ngân có nghĩa vụ trả lãi trên số tiền vốn vay nêu trên. Chị Loan cũng không yêu cầu gì đối với bị đơn là Chị Phạm Thị Thanh T.

- Nguyên đơn là Anh Lê Hồng N và bị đơn Phạm Thị Thanh T thống nhất đến nay nguyên đơn là Anh Lê Hồng N còn nợ riêng và đồng ý hoàn trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ, liên quan là Chị Phạm Thị Thanh L số tiền vốn vay là 110.000.000 đồng (Một trăm mười triệu đồng) theo yêu cầu của Chị Phạm Thị Thanh L. Và anh Ngân không yêu cầu gì đối với bị đơn là Chị Phạm Thị Thanh T đối với nghĩa vụ trả số tiền vốn vay nêu trên.

2.6. Về án phí:

+ Nguyên đơn Anh Lê Hồng N tự nguyện nộp đủ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình về yêu cầu ly hôn; nộp đủ 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ trả tiền vốn vay; và 1.250.000 đồng (Một triệu, hai trăm, năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về chia tài sản chung trong vụ án hôn nhân gia đình (về hỗ trợ công sức đóng góp vào kinh tế gia đình).

Anh Lê Hồng N có nghĩa vụ nộp tổng cộng là 4.150.000 đồng (Bốn triệu, một trăm, năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân gia đình được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002432, ngày 14/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV. Anh Lê Hồng N còn phải nộp thêm là 3.850.000 đồng (Ba triệu, tám trăm, năm mươi nghìn đồng).

+ Bị đơn là Chị Phạm Thị Thanh T không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập là Chị Phạm Thị Thanh L không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho chị Loan tiền tạm ứng

án phí đã nộp là 2.750.000 đồng (Hai triệu, bảy trăm, năm mươi nghìn đồng) theo biên lai số 0008654, ngày 17/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện LV.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyết định chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2.7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- UBND xã B;
- (GCNKH số 168 ngày ĐK 21/10/2002)
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

(Đã ký)

Hà Thị Mỹ Xuân